

VOCAB AND GRAMMAR REVIEW

UNIT 2 People and things

1. Write the words and then put a/an in the boxes.

Viết từ vựng cho các hình sau, và thêm a/an trong ô vuông.



| | |
|---|-----------------------------------|
| 1 <input type="text"/> a d <u>i</u> c <u>t</u> i <u>o</u> n <u>a</u> r <u>y</u> | 6 <input type="text"/> b _ _ |
| 2 <input type="text"/> p _ _ _ _ _ | 7 <input type="text"/> p _ _ |
| 3 <input type="text"/> m _ _ _ _ _ | 8 <input type="text"/> i _ _ _ |
| 4 <input type="text"/> n _ _ _ _ _ | 9 <input type="text"/> b _ _ _ |
| 5 <input type="text"/> u _ _ _ _ _ | 10 <input type="text"/> a _ _ _ _ |

2. Write the plurals.

Viết thể số nhiều của các danh từ sau.

| | | | |
|-----------|-----------------|------------|-------|
| a student | <i>students</i> | a name | _____ |
| a teacher | _____ | a country | _____ |
| a person | _____ | a sandwich | _____ |
| a thing | _____ | a woman | _____ |
| a baby | _____ | a watch | _____ |
| a man | _____ | an answer | _____ |

3. Fill in the gaps with these phrases.

Điền vào chỗ trống với các cụm từ thích hợp bên dưới.

| | | | |
|--------------------|---------------------|-----------|------------------|
| Excuse me | in English | What does | I don't know |
| I don't understand | Can you repeat that | | How do you spell |

GABRIELA *Excuse me.*

TEACHER Yes, Gabriela?

GABRIELA _____ 'dictionary'?

TEACHER D-I-C-T-I-O-N-A-R-Y.

GABRIELA Thank you.

JOHANN Excuse me. _____ 'surname' mean?

TEACHER It's your family name.

JOHANN I'm sorry, _____.

TEACHER Your first name is Johann. Your surname is Schulz.

JOHANN Oh, OK. Thank you.

TEACHER Look at the photo on page 12.

YOUSSEF _____, please.

TEACHER Look at the photo on page 12.

DENIZ Excuse me. What's 'elma' _____?

TEACHER Apple.

DENIZ OK, thank you.

TEACHER Jiang, what's the answer to question 2?

JIANG I'm sorry, _____.